TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2023/QĐCNHGT-DS	*Hàm Yên, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Minh T và bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Phương N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 28 tháng 6 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Minh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 288, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- *Người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Phương N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Minh T tổng số tiền là 287.000.000đ (*Hai trăm tám mươi bảy triệu đồng*), chia nghĩa vụ trả nợ cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền 143.500.000 (*Một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Phương N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền 143.500.000 (*Một trăm bốn mươi ba triệu năm nghìn trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến